

Số:91/QĐST – HNGĐ

Cao Bằng, ngày 02 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2025/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Đàm Văn Đ – sinh năm: 1985

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Bà Mã Thị K – sinh năm 1986

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Đàm Văn Đ – sinh năm: 1985

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Bà Mã Thị K – sinh năm 1986

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa Ông Đàm Văn Đ và bà Mã Thị Kim .

- *Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng Ông Đàm Văn Đ và bà Mã Thị K có 01 con chung là Đàm Gia N - sinh ngày 07/5/2011 (Giới tính: Nam).

Các đương sự cùng thống nhất thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau: bà Mã Thị K sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung 01 con chung là Đàm Gia N - sinh ngày 07/5/2011 (Giới tính: Nam) cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự thoả thuận ông Đàm Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.900.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2025 đến khi con đủ tuổi thành niên.

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về việc chia tài sản chung:* Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:*

Ông Đàm Văn Đ và Bà Mã Thị Kim M người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn. Ngoài ra, ông Đàm Văn Đ còn phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Đàm Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí thay cho bà Mã Thị Kim . Tổng số tiền án phí mà Ông Đàm Văn Đ phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ông Đàm Văn Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000228 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng (đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Cao Bằng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cao Bằng;
- UBND p. T, tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Thị Hoài Phương